

PHỤ BIỂU
MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI CHỦ YẾU NĂM 2023

(Kèm theo Tờ trình số 166/TTr-UBND ngày 08/12/2022 của HĐND huyện Krông Nô)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2023	Ghi chú
I	Chỉ tiêu về kinh tế			
1	Giá trị sản xuất (giá hiện hành)	Tỷ đồng	11.981,3	
	Trong đó			
	- Nông, lâm, ngư nghiệp	Tỷ đồng	5.849	
	- Công nghiệp, xây dựng	Tỷ đồng	2.921	
	Trong đó: Công nghiệp	Tỷ đồng	1.625	
	- Thương mại - dịch vụ	Tỷ đồng	3.211,3	
	Cơ cấu kinh tế (giá trị HH)			
	- Nông, lâm, ngư nghiệp	%	48,82	
	- Công nghiệp, xây dựng	%	24,38	
	- Thương mại - dịch vụ	%	26,80	
2	Tổng mức bán buôn, bán lẻ hàng hoá - doanh thu dịch vụ tiêu dùng trên địa bàn	Tỷ đồng	3.051,3	
3	Chỉ tiêu về nông nghiệp			
	- Tổng diện tích gieo trồng	ha	62.026	
	- Giá trị sản xuất trên 1ha canh tác	Triệu đồng	90	
	- Tổng diện tích chủ động tưới	ha	20.507	
	- Nguồn nước đáp ứng nhu cầu diện tích cây trồng cần tưới	%	73	
4	Thu nhập bình quân đầu người	Triệu đồng	56,80	
5	Thu ngân sách trên địa bàn	Tỷ đồng	173,150	
6	Chi ngân sách địa phương	Tỷ đồng	578,035	
7	Tổng vốn đầu tư phát triển trên địa bàn	Tỷ đồng	128,854	
	Trong đó: - Tỉnh quản lý	Tỷ đồng	60,00	
	- Địa phương quản lý	Tỷ đồng	68,854	
8	Phát triển cơ sở hạ tầng			
	- Vận động nhân dân phân đầu BT hoá đường GTNT	km	16,0	
	- Nhựa hoá đường huyện phấu đầu	km	15,0	
9	Tỷ lệ đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (Năm 2023 đăng ký cấp GCNQSD đất là 370 ha)	%	96,40 (27.259/28.279)	
II	Chỉ tiêu xã hội - môi trường			
10	Dân số trung bình	Người	82.707	
	- Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên	%	1,04	
	- Tỷ lệ giảm sinh	%o	0,2	
	- Tuổi thọ trung bình	Tuổi	72,1	
11	Giáo dục			
	- Tỷ lệ trường chuẩn quốc gia (tổng 46 trường)	%	60,86	
	- Huy động trẻ em trong độ tuổi đi học mẫu giáo	%	90	
	- Tỷ lệ phổ cập THCS xã, thị trấn	%	100,00	
	- Tỷ lệ học sinh đi học tiểu học	%	98,0	

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2023	Ghi chú
	- Tỷ lệ trẻ em 5 tuổi đi học mẫu giáo	%	100	
	- Số xã phổ cập mầm non 5 tuổi (12/12 xã)	xã	12	
12	Y tế			
	- Số giường bệnh/vạn dân (không tính giường bệnh các Trạm y tế xã)	Giường	14,3	
	- Số bác sỹ/vạn dân	Bác sỹ	6,3	
	- Tỷ lệ trạm y tế có bác sỹ (không kể BS điều động)	%	100	
	- Tỷ lệ tiêm chủng mở rộng cho trẻ em	%	>92	
	- Tỷ lệ suy dinh dưỡng của trẻ em dưới 5 tuổi	%	17,2	
	- Tỷ lệ xã đạt chuẩn quốc gia về y tế	%	100	
	- Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế	%	93,09	
13	Việc làm			
	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	43,00	
	Số lao động được tạo việc làm trong năm	Người	2.000	
	Số lao động được đào tạo trong năm	Người	310	
	Số lao động có việc làm	Nghìn người	56,8	
	Số hộ vay vốn tạo việc làm	Hộ	235	
14	Văn hoá phát thanh truyền hình			
	- Tỷ lệ xã có đài truyền thanh cơ sở	%	100	
	- Tỷ lệ hộ gia đình đạt danh hiệu văn hoá	%	89	
	- Tỷ lệ thôn, buôn, bon, tổ dân phố văn hoá	%	89	
	- Tỷ lệ xã, thị trấn văn hoá	%	50	
	- Tỷ lệ cơ quan văn hoá	%	95	
	- Tỷ lệ bon, buôn có nhà sinh hoạt văn hoá cộng đồng	%	100	
	- Phủ sóng truyền hình bon, buôn	%	100	
15	Giảm nghèo			
	- Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn quốc gia	%	3,82	
	<i>Trong đó: Hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ</i>	%	13,50	
16	Tỷ lệ được sử dụng điện			
	- Tỷ lệ hộ sử dụng điện	%	99,6	
	- Tỷ lệ thôn, buôn, bon có điện lưới quốc gia	%	100	
17	Tỷ lệ hộ được sử dụng nước hợp vệ sinh			
	- Tỷ lệ hộ được sử dụng nước hợp vệ sinh	%	98,0	
18	Chỉ tiêu môi trường			
	- Tỷ lệ chất thải rắn ở đô thị được thu gom rác thải đô thị	%	98	
	- Tỷ lệ chất thải rắn ở nông thôn được thu gom (các xã: Quảng Phú, Năm N'đir, Đức Xuyên, Nam Xuân, Đắc Sôr, Đắc Drô, Nam Đà, Năm Nung)	%	61	
19	Chỉ tiêu Chăn nuôi			
	- Tổng đàn gia súc	con	160.000	

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2023	Ghi chú
	- Tổng đàn gia cầm	con	600.000	
20	Chỉ tiêu phát triển rừng			
	- Tỷ lệ che phủ	%	36,5	
	- Vận động phát triển rừng	ha	970	
21	Tiêu chí về nông thôn mới	TC	15	
	Có 01 xã đạt NTM trở lên			
	Các xã còn lại đạt từ 5 tiêu chí NTM trở lên			
22	Chỉ tiêu quốc phòng - an ninh			
	- Cơ quan, đơn vị; xã, thị trấn đạt chuẩn an toàn về an ninh - trật tự	%	90	
	- Tổ chức tập huấn, huấn luyện và bồi dưỡng kiến thức QP-AN cho các đối tượng	%	100	
	- Xây dựng lực lượng và tuyển quân theo kế hoạch	%	100	